**PHỤ LỤC IV**

**DANH MỤC NGÀNH PHÙ HỢP VỚI**

**NGÀNH DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

*(Kèm theo Thông báo số 1558 /TB-T02-ĐTBD ngày 01 tháng 6 năm 2022 của*

*Giám đốc Học viện CSND)*

 **I.** **Đối với tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm - Mã số: 8380105**

|  |  |
| --- | --- |
| **Ngành phù hợp****(Ngành tốt nghiệp đại học)** | **Ghi chú** |
| 1. Luật (do các trường CAND đào tạo)2. Điều tra hình sự3. Trinh sát cảnh sát4. Kỹ thuật hình sự5. Quản lý Nhà nước về an ninh trật tự6. Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp7. Trinh sát an ninh8. An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao9. Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ10. Trinh sát kỹ thuật11. Tình báo an ninh12. Hậu cần CAND13. Kỹ thuật CAND14. Các ngành tốt nghiệp đại học khác thuộc Danh mục ngành, chuyên ngành đào tạo trong Công an nhân dân15. Các ngành tốt nghiệp đại học thuộc nhóm ngành Quân sự trong Danh mục giáo dục đào tạo Việt Nam cấp III |  |

**II. Đối với tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý Nhà nước về an ninh trật tự - Mã số: 8860109**

|  |  |
| --- | --- |
| **Ngành phù hợp****(Ngành tốt nghiệp đại học)** | **Ghi chú** |
| 1. Quản lý Nhà nước về an ninh trật tự2. Trinh sát cảnh sát3. Điều tra hình sự4. Kỹ thuật hình sự5. Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp6. Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ7. Trinh sát an ninh8. Trinh sát kỹ thuật9. Tình báo an ninh10. Hậu cần CAND11. An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao12. Kỹ thuật CAND13. Các ngành tốt nghiệp đại học khác thuộc Danh mục ngành, chuyên ngành đào tạo trong Công an nhân dân14. Các ngành tốt nghiệp đại học thuộc nhóm ngành Quân sự trong Danh mục giáo dục đào tạo Việt Nam cấp III |  |

**III. Đối với tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Trinh sát Cảnh sát - Mã số: 8860102**

|  |  |
| --- | --- |
| **Ngành phù hợp****(Ngành tốt nghiệp đại học)** | **Ghi chú** |
| 1. Trinh sát cảnh sát2. Quản lý Nhà nước về an ninh trật tự3. Điều tra hình sự4. Kỹ thuật hình sự5. Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp6. Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ7. Trinh sát an ninh8. Trinh sát kỹ thuật9. Tình báo an ninh10. Hậu cần CAND11. An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao12. Kỹ thuật CAND13. Các ngành tốt nghiệp đại học khác thuộc Danh mục ngành, chuyên ngành đào tạo trong Công an nhân dân14. Các ngành tốt nghiệp đại học thuộc nhóm ngành Quân sự trong Danh mục giáo dục đào tạo Việt Nam cấp III |  |

**PHỤ LỤC V**

**BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ VĂN BẰNG HOẶC CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 VÀ BẬC 4 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM ÁP DỤNG TRONG**

**TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

*(Kèm theo Thông báo số 1558 /TB-T02-ĐTBD ngày 01 tháng 6 năm 2022 của*

*Giám đốc Học viện CSND)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ngôn ngữ** | **Chứng chỉ /Văn bằng** | **Trình độ/Thang điểm** |
| **Tương đương Bậc 3** | **Tương đương Bậc 4** |
| Tiếng Anh | TOEFL iBT | 30-45 | 46-93 |
| TOEFL ITP | 450-499 |   |
| IELTS | 4.0 - 5.0 | 5.5 -6.5 |
| CambridgeAssessmentEnglish | B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill.Thang điểm: 140-159 | B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill. Thang điểm: 160-179 |
| TOEIC (4 kỹ năng) | Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149 | Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179 |